

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa chất

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHÍ TRƯỜNG THÀNH

2. Ngày tháng năm sinh: 7/9/1972; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ dân phố 14, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Địa chất, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0946 854 916;

E-mail: thanhgislab@gmail.com; ptthanhdc@hunre.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc đảm nhiệm	Chức vụ	Cơ quan
5/1999 - 5/2000	Trợ lý nghiên cứu	Trợ lý nghiên cứu	Phân viện Hải dương học Hà Nội, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc Gia.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

6/2000 - 7/2005	Nghiên cứu viên	Nghiên cứu viên	Phân viện Hải dương học Hà Nội, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc Gia.
8/2005-8/2007	Nghiên cứu viên	Nghiên cứu viên	Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
9/2007-12/2012	Nghiên cứu sinh	Nghiên cứu viên	Trường Đại học Tổng hợp PajChai, Daejeon, Hàn Quốc.
1/2013-10/2014	Nghiên cứu viên	Nghiên cứu viên	Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
11/2014-5/2016	Nghiên cứu viên	Phó Giám đốc Trung tâm Dữ liệu Khoa học Công nghệ Biển	Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
06/2016-7/2018	Giảng viên và nghiên cứu	Phó trưởng Khoa, Phụ trách Khoa Địa chất	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
8/2018 đến nay	Giảng viên và nghiên cứu	Trưởng Khoa Địa chất	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Địa chất; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc Trung tâm Dữ liệu Khoa học Công nghệ Biển.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Địa chất, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0902 130 130

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 8 năm 1998, ngành: Kỹ thuật dầu khí, chuyên ngành: Địa chất Dầu khí.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ Địa chất, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 12 năm 2005, ngành: Kỹ thuật Địa chất, chuyên ngành: Địa chất thăm dò

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ Địa chất, Việt Nam

Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 2 năm 2013, ngành: Địa Kỹ thuật và Môi trường, chuyên ngành: Địa Kỹ thuật - Môi trường và GIS

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học PajChai, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mở Địa chất

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Khoa học Trái đất và Mỏ**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phân tích ổn định mái dốc đá
- Nghiên cứu mối quan hệ giữa cấu trúc địa chất và trượt lở mái dốc đá
- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật bản đồ - GIS và viết module tính toán

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang đồng hướng dẫn 01 NCS;
- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp và 01 cấp VAST (cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) với vai trò là chủ nhiệm đề tài;
- Đang là chủ nhiệm 01 đề tài KHCN cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Đã công bố được 57 bài báo KH, trong đó:
 - + 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus);
 - + 05 bài trong các tạp chí khoa học chuyên ngành nước ngoài;
 - + 18 trong các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước;
 - + 17 bài đăng trong kỷ yếu các hội thảo khoa học có chỉ số ISBN;
 - + 09 bài trong kỷ yếu các hội thảo khoa học quốc gia có chỉ số ISBN.
- Đã được cấp 01 bằng giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02 sách chuyên khảo với vai trò thành viên;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 01 Giấy khen của Viện trưởng Viện Địa chất Biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2013;
- 02 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2014, 2015;
- 02 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2017, 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với cương vị là một giảng viên đại học, tôi luôn trung thành và tin tưởng vào sự phát triển vững mạnh của đất nước Việt Nam; có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh; có trình độ chuyên môn vững, đạt chuẩn theo quy định đối với giảng viên đại học, phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy; có trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; luôn luôn rèn luyện bảo đảm sức khỏe tốt theo yêu cầu nghề nghiệp.

Để không ngừng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tôi luôn tích cực tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy để tăng cường năng lực công tác đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để có trình độ chuyên môn cao.

Trong công tác giảng dạy, tôi luôn tích cực nghiên cứu nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, thực hiện nghiêm túc các quy chế về giảng dạy, kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của sinh viên và học viên, chủ động và tích cực xây dựng kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học, bài giảng, cơ sở dữ liệu phục vụ cho giảng dạy, hướng dẫn học viên kỹ năng tự học tập, nghiên cứu, thảo luận khoa học, tham gia các hoạt động thực tế, viết tiểu luận, thực tập tốt nghiệp, xây dựng đề cương và viết khóa luận tốt nghiệp; luôn tìm hiểu trình độ, kiến thức và hiểu biết của sinh viên và học viên, thường xuyên cập nhật thông tin để bổ sung, hoàn chỉnh, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy. Tôi luôn tham gia tích cực trong việc xây dựng chương trình đào tạo của Khoa Địa chất nói riêng và Trường Đại Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nói chung, tham gia xây dựng và biên soạn tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, cải tiến phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn học, chuyên đề thuộc chương trình đào tạo giảng dạy.

Bên cạnh công tác giảng dạy, tôi cũng tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Đã chủ trì thực hiện 04 đề tài NCKH các cấp (03 đề tài NCKH cấp cơ sở, 01 đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam). Đã công bố 57 bài báo khoa học, trong đó: 08 bài trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/SCOPUS; 05 bài trong tạp chí nước ngoài; 18 trong các tạp chí khoa học trong nước; 17 bài đăng trong kỷ yếu các hội thảo khoa học có chỉ số ISBN; 09 bài trong kỷ yếu các hội thảo khoa học quốc gia có chỉ số ISBN; 01 bằng giải pháp hữu ích. Đồng tác giả 02 sách chuyên khảo.

Đánh giá chung, là cán bộ giảng dạy của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội từ năm 2016 đến nay, tôi luôn có ý thức phấn đấu vươn lên để trở thành người cán bộ tốt, xứng đáng là một giảng viên tốt. Tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong công tác chuyên môn, trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Đồng thời, tôi cũng luôn tu dưỡng đạo đức, tác phong gương mẫu của người thầy giáo. Trong quá trình công tác, ngoài nhiệm vụ là cán bộ giảng dạy tôi đã tham gia kiêm nhiệm nhiều công tác khác

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN nhau như: Trưởng Khoa Địa chất, chủ tịch Hội đồng Khoa, Bí thư chi bộ Công nghệ thông tin - Địa chất và một số công việc do Ban Giám hiệu Nhà trường giao.

Trong thời gian công tác tại trường, tôi luôn hoàn thành tốt mọi công việc được giao, tích cực học tập học hỏi, trao đổi để nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý, hợp tác chặt chẽ với đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi tự đánh giá bản thân luôn xứng đáng với tiêu chuẩn người giảng viên của một Trường đại học.

Với sự phấn đấu, đóng góp trong công tác giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ trên, tôi đã được Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ghi nhận với danh hiệu CSTĐ năm 2017, 2018.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 04 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
3	2016-2017	0	0	0	08	180		180/320/202,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018		1		06	150		150/267/202,5
5	2018-2019		1	02	02	150		150/307/202,5
6	2019-2020		1	02	01	210		210/344,5/202,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2012

Luận án TS viết bằng tiếng Anh, học tập và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy: Lớp Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đinh Công Cường		X	X		Từ ngày 12/3/2018 đến ngày 31/10/2018	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	04/01/2019
2	Nguyễn Trọng Thông		X	X		Từ ngày 10/9/2018 đến 31/10/2019	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	30/7/2019
3	Nguyễn Văn Huy		X	X		Từ ngày 16/9/2019 đến ngày 31/5/2020	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	29/6/2020
4	Nguyễn Trung Kiên		X	X		Từ ngày 20/6/2019 đến 6/2020	Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội	29/6/2020
5	Nguyễn Khắc Hoàng Giang	X			X	Từ 12/2007 nay	Đại học KHTN, Đại học Quốc gia	Chưa bảo vệ

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

5.1. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: Không có

5.2. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Cấu trúc kiến tạo và Địa mạo khu vực	CK	Nhà xuất bản Khoa học Tự	10	Phùng Văn Phách	Tham gia biên soạn chương 5	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	quần đảo Trường Sa và Tư Chính - Vũng Mây		nhiên và Công nghệ, 2014			(từ trang 145 đến 194)	Nội, số 3380/QĐ-TĐHHN, ngày 20 tháng 9 năm 2018
2	Nguy cơ tai biến trượt lở ngầm trên thềm lục địa Nam trung bộ	CK	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2017	6	Trần Tuấn Dũng	Tham gia biên soạn chương 2 (từ trang 37 đến 78)	Các Khoa học Trái đất, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ngày 3 tháng 8 năm 2017

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

5.1. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: Không có

5.2. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, CN/PCN/TK ĐT...)		Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	ĐT: Nghiên cứu phát triển phương pháp nhận dạng phân bố khe nứt nhằm xác định các pha hoạt động kiến tạo trong Kainozoi: Áp dụng cho vùng ven biển Hải Phòng-Quảng Ninh.	CN	Mã số : VAST05.02/15-16 Đề tài cấp Viện HLKH&CN Việt Nam	2015-2016	20/10/2017/Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu đặc điểm địa hình-địa mạo đới chuyển tiếp giữa vỏ lục địa và vỏ đại dương Biển Đông.	CN	Đề tài cấp Viện Địa chất Địa vật lý biển - Viện HLKH&CN Việt Nam	2014	29/12/2014/ Đạt
3	ĐT: Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các công trình nghiên cứu Địa chất và Địa vật lý biển.	CN	Đề tài cấp Viện Địa chất Địa vật lý biển - Viện HLKH&CN Việt Nam	2015	29/5/2015/Đạt
4	ĐT: Nghiên cứu xác định đường bờ cổ giai đoạn nước biển dâng cực đại Holocen khu vực tây bắc Vịnh Bắc	CN	Đề tài cấp Viện Địa chất Địa vật lý biển - Viện HLKH&CN Việt Nam	2016	10/01/2017/Đạt

	Bộ trên cơ sở đối sánh với ngân nước trên các khối đá vôi.				
--	--	--	--	--	--

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

a. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Dự đoán độ sâu đáy biển đối với hải dương học và vật lý - một ứng dụng viễn thám cho trũng sâu Biển Đông Việt Nam.	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ISSN 1859-3097.			Tập 3, Số 2, tr. 64-70.	2003
2	Đị thường Gradient trọng lực chuẩn hóa toàn phần và ứng dụng trong tìm kiếm thăm dò dầu khí vùng Biển Đông nam Việt Nam.	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ISSN 1859-3097.			Tập 5, Số 4, tr. 46-57.	2005
3	Về các bản đồ trầm tích Đệ tam Biển Đông Việt Nam và phụ cận tỷ lệ 1:1.000.000.	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ISSN 1859-3097.			Tập 2, Số 6, tr.11-25.	2006
4	Vài nét về kiến tạo đứt gãy theo	5		Tạp chí Khoa học và Công			Tập 2, Số 6, tr.	2006

	minh giải tài liệu trọng lực vùng thềm lục địa đông nam Việt Nam.			nghệ biển/ ISSN 1859- 3097.			124- 133.	
5	Digital field data system for geological mapping and geohazard management.	3		Internation Symposium on GeoInformatics for Spatial- Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences GIS- IDEA/ISBN 978-4-901668- 37-8			49-54	2008
6	Sandwaves on the Southeast Vietnam Shelf recorded by high resolution seismic profiles: formation and mechanism.	8		Frontiers of Earth Science in China (SCI)	SCI (IF=1,205, Q2)		3(1) 9-20	2009
7	Digital field systems for smart site investigation.	4		Internation Symposium on GeoInformatics for Spatial- Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences GIS- IDEA/ ISBN 978-4- 901668-76-7.			125-130	2010
8	Rock stability analysis using Block Theory - A case study on geological hazard evaluation in rock mass.	5		Proceeding of 2nd International Conference on Advances in Mining and Tunneling 23- 25 August 2012, Hanoi,			305- 308	2012

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

				Vietnam. ISBN: 978-604-913-081-6.				
9	Structural domain identification by fracture orientation and fracture density in rock mass.	4		International Journal of Geoinformatics 8	Scopus (IF=0,26, Q4)		Vol 8, No.1, 35-40	2012

b. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu số trong thu thập, quản lý và tra cứu các thông tin địa chất.	4	X	Tạp chí Địa chất/ISSN 0866-7381			Loạt A, 3-4, số 334, 76-84.	2013
11	Tổng quan về núi lửa bùn	7	X	Tuyển tập báo cáo Khoa học Hội nghị Địa chất Biển toàn quốc lần thứ hai/ ISBN: 978-604-913-134-9.			354-362	2013
12	Đặc trưng cấu trúc khu vực bắc vịnh Bắc Bộ theo phân tích số liệu khảo sát địa vật lý và địa chất mới	11		Tuyển tập báo cáo Khoa học Hội nghị Địa chất Biển toàn quốc lần thứ hai. ISBN: 978-604-913-134-9.			657-668	2013
13	Phân bố phun trào bazan núi lửa khu vực thềm lục địa Nam Trung Bộ và lân cận theo minh giải tài	5		Tuyển tập báo cáo Khoa học Hội nghị Địa chất Biển toàn quốc lần thứ hai. ISBN: 978-604-913-134-9.			724-737	2013

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	liệu trọng lực, từ và địa chấn.							
14	Ứng dụng công nghệ viễn thám nghiên cứu chất lượng nước khu vực ven biển cửa Đáy	3		Tạp chí Các Khoa học về Trái đất/ISSN-0866-7187			3 (T.36) 335-346	2014
15	Ứng dụng phương pháp trắc đạc ảnh đo thể năm khe nứt	4	X	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất/ISSN-0866-7187			3 (T.36) 383-388	2014
16	Một số đặc trưng địa chất-địa hình khu vực đới chuyển tiếp giữa vỏ lục địa và vỏ đại dương (COT) Biển Đông.	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ISSN 1859-3097			4A (T.14) 1-15	2014
17	Một số kết quả phân tích hiện trạng đáy biển khu vực Nam Trung Bộ bằng tài liệu multibeam và địa chấn nông phân giải cao.	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ISSN 1859-3097			4A (T.14) 26-34	2014
18	Vài nét tổng quan về núi lửa bùn trên thềm lục địa.	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ISSN 1859-3097			4 (T.14) 341-347	2014
19	Đánh giá hiện trạng trượt lở ngầm bằng mô hình 3D hình thái địa hình đáy biển và cấu trúc đứt gãy trên thềm lục địa Nam Trung Bộ.	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ISSN 1859-3097			4 (T.14) 348-357	2014

20	A new method for predicting fracture locations at next tunnel excavation face for subparallel fractures to tunnel axis.	3	X	Proceeding of the 3rd International Conference on Advances in Mining and Tunneling 21-22 October 2014, Vung Tau Viet Nam/ ISBN: 978-604-913-248-3.			260-264	2014
21	Field database system for managing data and analyzing slope stability.	3	X	Proceeding of the 3rd International Conference on Advances in Mining and Tunneling 21-22 October 2014, Vung Tau Viet Nam/ ISBN: 978-604-913-248-3.			306-308	2014
22	Rock slope stability analysis using block theory and probabilistic approach: An application at national road No6, Vietnam.	2		International symposium on GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences GIS-IDEA 2014/ ISBN: 978-604-80-0917-5.			209-217	2014
23	Submarine landslide potential on the continental shelf in the south center of Vietnam.	5		International symposium on GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences GIS-IDEA 2014/ ISBN: 978-604-80-0917-5.			230-235	2014
24	Delineation of structural	3	X	International symposium on			349-354	2014

	domains by using fracture orientations for analyzing slope failure.			GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences GIS-IDEA 2014/ ISBN: 978-604-80-0917-5.				
25	Some results of quantitative analyses of geomorphic characteristics in Manila trench.	1	X	Journal of Geology/ISSN 1859-0659			Series B, No.42 18-25	2015
26	Phát triển ứng dụng phương pháp trắc ảnh để tái tạo bề mặt 3 chiều (3D).	2	X	Tạp chí Địa chất/ISSN 0866-7381			Loạt A, 3-4, số 350, 60-69	2015
27	The geological structure of the northeastern sea of the gulf of tonkin, Vietnnam from gravity and seismic data.	7		The proceeding of The 7th VAST - AIST workshop on research collaboration: review and perspective/ ISBN: 978-604-913-421-0.			241-250	2015
28	Identify Driving Force to Cause Rockmass Destruction from Fracture Distributions.	2	X	Rock mechanic for sustainable development/ ISBN: 978-604-913-372-5.			161-167	2015
29	Delineate Structural Boundary from Fracture Correlation	3	X	Rock mechanic for sustainable development/ ISBN: 978-604-913-372-5.			243-251	2015

	Coefficients.							
30	Landslide susceptibility zonation - A comparison of natural and cut slopes using statistical models.	4		Rock mechanic for sustainable development/ ISBN: 978-604-913-372-5.			252-258	2015
31	The relationship between fracture distributions and slickensides in analyzing the brittle deformation phases of sedimentary rocks on coto-thanhlan islands.	1	X	Viet-Pol 2015, Second international conference on scientific research cooperation between Vietnam and Poland in Earth sciences/ ISBN: 978-604-938-724-1.			106-114	2015
32	Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám nghiên cứu một số tai biến địa chất ven bờ khu vực quần đảo Thổ Chu, tỉnh Kiên Giang.	4		Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015/ ISBN: 978-604-82-1619-1.			193-197	2015
33	Phát triển phương pháp xác định các tham số hình học trên ảnh số và một số kết quả ứng dụng của ảnh số trong khảo sát địa chất.	3	X	Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015/ ISBN: 978-604-82-1619-1.			602-605	2015
34	Một số kết quả phân tích xác	4	X	Địa chất và tài nguyên Việt Nam,			58-69	2015

	định trạng thái ứng suất gây biến dạng đá bằng phương pháp hệ khe nứt cộng ứng và tương quan định lượng khu vực đảo Cô Tô.			tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị toàn quốc 70 năm phát triển/ ISBN: 978-604-913-413-5.				
35	Some Results of Quantitative Analysis of Fracture Orientation Distribution along the Segment Tien Yen-Mui Chua of Cao Bang-Tien Yen Fault Zone, Quang Ninh Province, Viet Nam.	1	X	Journal of Geological Resource and Engineering/ISSN 2328-2193			Vol.4, No.2 81-88	2016
36	Analytical Results of Cam Ranh -Tuy Phong Fault Characteristics and Its Relation to Mud Eruption in Nam Trung Bo Area, Viet Nam.	3	X	Journal of Geological Resource and Engineering/ISSN 2328-2193			Vol.4, No.7 335-344	2016
37	Quantitative analytical results on topographic feature of the vietnam's continental shelf within coordinates 11.7 - 14.00 and 109.5 - 110.20.	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ISSN 1859-3097			4 (T.16) 337-345	2016

38	A new method for predicting 3D fractures at next tunnel excavation space for perpendicular sets to tunnel axis.	1	X	Journal of Geology/ISSN 1859-0659			Series B, No. 44-45 1-13	2016
39	The Analytical Results of Maximum Ancient Sea-level on Limestone Blocks in Ha Long Bay, Quang Ninh, Viet Nam and It's Shoreline in Red River Delta.	9	X	Proceeding of the ESASGD 2016/ ISBN: 978-604-76-1171-3			355-363	2016
40	Gas-geochemical features of the Tonkin Gulf sediments (South China Sea)	7		Вестник ДВО РАН /ISSN 0869-7698 (Tập chí tin tức Viện Hàn lâm Khoa học LB Nga, chi nhánh Viễn Đông)			No. 4 38- 49	2017
41	Characteristics of the topography and geology of vùng may sea mountain area, Truong sa, Vietnam.	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển/ ISSN 1859-3097			Vol.17, No. 3, 242-251	2017
42	Characteristics of topography - geology along highway 4B and landslide	4	X	Journal of Geology			Series B, No.46 p.53-62	2017

	evidences.							
43	Some results of fracture orientation analysis and its relationship with rockslide on the carbon-permi limestone in Ha Long bay area.	5	X	Geo-Spatial technologies and Earth resources (GTER 2017)/ ISBN 978-604-913-248-3			521-528	2017
44	Features of the Cenozoic deformation phases on Co To - Thanh Lan islands (Quangninh province, tonkin gulf, Vietnam).	6	X	Журнал "Тихоокеанская геология"/ISSN 0207-4028 (Tạp chí Địa chất Thái Bình Dương)			Vol. 37, No. 2, 87-101	2018
45	Some experimental results of analyzing quantitative correlation of fracture frequency distribution: case study in quang ninh province, Viet Nam.	2	X	Geodynamics & Tectonophysics/ ISSN: 2078-502X	ESCI/Scopus (IF = 0,438, Q2)		Vol.9, No.2, 557-567	2018
46	Rock slope failure blocks and their relation to tectonic activity: a case study in 3B highway, Xuathoa area, Backan province,	3	X	Bulletin of the Iraq Natural History Museum/ ISSN 2311-9799.	ISI/Scopus, Q4		15 (2) 207-223	2018

	Vietnam							
47	Digital system for fracture orientation measurement and analysis.	1	X	Journal of Geology			Series B, No.47-48, p.47-54	2018
48	Simulation of propagation area triggered by debris flows using Flow-R: A case study at Ta Phoi watershed, Lao Cai province.	5		Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững, Hà Nội, 07/12/2018/ISBN: 978-604-76-1753-1			63-68	2018
49	Một số kết quả phân tích, đánh giá hiện trạng trượt lở trên tuyến quốc lộ 3B, khu vực Xuất Hóa, Bắc Kạn.	5		Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững, Hà Nội, 07/12/2018/ISBN: 978-604-76-1753-1			156-162	2018
50	Ứng dụng GIS đánh giá quy hoạch sử dụng đất nhằm phòng tránh và giảm nhẹ nguy cơ trượt lở tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	4		Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững, Hà Nội, 07/12/2018/ISBN: 978-604-76-1753-1			163-168	2018
51	Tectonic activity phases of Cenozoic period in Xuat Hoa area, Bac Kan province, northeastern region, Vietnam	1	X	Indonesian Journal on Geoscience/ 2355-9314, e-ISSN 2355-9306	ESCI/Scopus, (IF=0,580, Q3)		Vol. 6, No.3 311-325	2019
52	Analytical	1	X	Bulletin of the Iraq			15 (4)	2019

	results of the stability of some limestone islands in ha long bay, Quangninh province of Vietnam, a world natural heritage			Natural History Museum/ ISSN 2311-9799.	ISI/Scopus, Q4		455-471	
53	Characteristics of tectonic activity phases along the Cao Bang - Tien Yen fault zone, Tien Yen - Lang Son section, northeastern part, Vietnam.	3	X	Геосистемы переходных зон /ISSN 2541-8912 (Tập chí Hệ địa chất của vùng chuyển tiếp)			345-363	2019
54	Characteristics of Topography - Geology along the Road from Backan City to Chodon and Landslide Evidences.	6		Rock mechanics and engineering for sustainable energy/ISBN: 978-604-913-909-3			281-292	2019
55	Analytical results of slope failure and effective use of flycam data. A case study from km 11 to km 13 on the 3B highway, Backan province of Vietnam.	3	X	Journal of Critical Reviews/ ISSN: 2394-5125	Scopus		Vol.7, No.1, 1-4	2020
56	Slope Failure Status and Analytical Results of Slope	1		Lectur notes in Civil engineering Transportation Soil	Scopus		Vol. 49, 431-439	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Stability from Fracture Orientations. A Case Study in 3B Highway in Xuathoa Area, Backan Province, Vietnam			Engineering in Cold Regions, Volume 1, Proceedings of TRANSOILCOLD, ISBN: 978-981-15-0449-5.				
57	Land Subsidence in Cam Son Region of Vietnam and the Solutions to Minimize Its Negative Impacts to Construction Works	1		International Journal of Emerging Trends in Engineering Research/ ISSN 2347-3983	Scopus		Vol.8, No.4, 1011-1018	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 06

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Phương pháp xác định pha biến dạng đá bằng tính tương quan định lượng phân bố khe nứt.	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	02/05/2018	Tác giả	01

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Sau khi cấp bằng TS.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): 01 năm, 11 tháng

c) Nghiên cứu khoa học

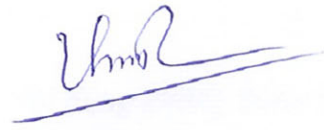
() Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phí Trường Thành